

KINH TẾ TƯ NHÂN SAU 02 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 10 KHÓA XII CỦA ĐẢNG

Đại tá, TS ĐINH QUỐC TRIỆU
Đại úy, ThS NGUYỄN QUANG BÌNH
Trường Sĩ quan Chính trị, Bộ Quốc phòng

Tóm tắt: Trên cơ sở đánh giá tổng quan thực trạng kinh tế tư nhân sau 02 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 10 khóa XII của Đảng, bài viết tập trung làm rõ vai trò của kinh tế tư nhân với vị trí là động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay; đề xuất các giải pháp chủ yếu phát triển hơn nữa kinh tế tư nhân trong thời gian tới.

Từ khóa: Kinh tế; Kinh tế tư nhân.

1. Kinh tế tư nhân, hiểu một cách khái quát là khu vực kinh tế nằm ngoài khu vực kinh tế nhà nước, bao gồm các doanh nghiệp trong và ngoài nước, trong đó tư nhân nắm trên 50% vốn đầu tư. Hiểu ở cấp độ hẹp, kinh tế tư nhân là khu vực kinh tế gắn liền với loại hình sở hữu tư nhân, bao gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Kinh tế tư nhân hoạt động dưới các hình thức hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp doanh. Đây là những hình thức phổ biến, được phát triển mạnh mẽ trong những năm vừa qua với các quy mô, mức độ khác nhau.

Qua các kỳ Đại hội Đảng, vai trò của khu vực kinh tế tư nhân dần được khẳng định và nhấn mạnh. Nghị quyết Đại hội VI (1986) của Đảng chính thức công nhận khu vực kinh tế tư nhân trong các thành phần kinh tế phi

xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết Đại hội VII (1991) đã phân tách nền kinh tế nước ta thành 05 thành phần kinh tế, trong đó có kinh tế tư nhân. Nghị quyết Đại hội VIII (1996) tiếp tục khẳng định sự tồn tại và phát triển của khu vực kinh tế tư nhân bằng việc công nhận thêm thành phần kinh tế tiểu chủ. Theo Nghị quyết Đại hội IX (2001), khu vực kinh tế tư nhân được công nhận bao gồm kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế cá thể, tiểu chủ; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Văn kiện Đại hội X (2006) đã nhận định: “Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế”¹. Trong Nghị quyết Đại hội XI (2011), Đảng ta chỉ rõ: “Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân theo quy hoạch và quy định của pháp luật”².

Nói về khu vực kinh tế tư nhân, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, năm 2016,

khẳng định: Kinh tế tư nhân “trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế”³. Theo đó, Hội nghị Trung ương 5 khóa XII ngày 03-6-2017, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW *Về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Như vậy, lần đầu tiên Việt Nam có riêng một nghị quyết về kinh tế tư nhân, khẳng định sự quan tâm, nâng tầm kinh tế tư nhân xứng đáng với vị trí, vai trò vốn có, là một động lực quan trọng của sự tăng trưởng nền kinh tế đất nước.

Thực tiễn đã chứng minh, kinh tế tư nhân có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế. Những năm qua, “kinh tế tư nhân liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, chiếm tỉ trọng 39 - 40% GDP; thu hút khoảng 85% lực lượng lao động của nền kinh tế, góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội”⁴. Năm 2019, Việt Nam được Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) đánh giá là nền kinh tế có điểm số năng lực cạnh tranh tăng mạnh nhất thế giới (đạt 61,5/100 điểm, đứng 67/141 quốc gia và vùng lãnh thổ). Tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm 2019 cao nhất trong 9 năm gần đây (6,98%)⁵. Những thành tựu nổi bật trên có một phần đóng góp vô cùng quan trọng, to lớn của kinh tế tư nhân. Gần đây, Thủ tướng Chính phủ, khi tọa đàm với doanh nghiệp với chủ đề “Đồng hành cùng doanh nghiệp” như thổi một luồng gió mới vào sự phát triển của kinh tế tư nhân, trên cả hai góc độ: chủ trương, chính sách, đường lối và thực hiện chủ trương, đường lối đó trên thực tế.

2. Sau hơn 02 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, kinh tế tư nhân ở Việt Nam được tiếp thêm sức mạnh để gánh vác sứ mệnh là một động lực quan trọng phát triển kinh tế đất nước. Động lực đó được thể

hiện trong thực tế và đang góp phần thúc đẩy sự phát triển chung của đất nước. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, tinh thần khởi nghiệp lan tỏa rộng rãi trong xã hội và sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tư nhân trong rất nhiều lĩnh vực. Xu hướng phát triển các mô hình kinh doanh khởi nghiệp sáng tạo diễn ra sôi động. Hiện có hơn 3.000 công ty khởi nghiệp sáng tạo (startup) đang hoạt động, trong đó có nhiều doanh nghiệp thành công. Thương hiệu quốc gia Việt Nam ngày càng phát triển trong những ngành, lĩnh vực có nhiều tiềm năng, thế mạnh như xây dựng, chế biến, chế tạo, công nghiệp ô tô, vận tải hàng không, tài chính, ngân hàng... Số lượng doanh nghiệp thành lập mới và số lượng doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động quay trở lại hoạt động tăng lên: Chỉ trong 2 năm (2017, 2018) đã có gần 259.000 doanh nghiệp được thành lập mới (cảng quốc tế Vân Đồn, Vinfest, Bamboo Airway...) và 60.458 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động trở lại⁶.

Thứ hai, kinh tế tư nhân đóng góp lớn trong GDP và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh. Khu vực kinh tế tư nhân hiện đóng góp hơn 40% GDP, cao hơn khu vực doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI, đóng góp khoảng 30% giá trị tổng sản lượng công nghiệp, 80% tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và dịch vụ, 60% tổng lượng hàng hóa vận chuyển. Kinh tế tư nhân có xu hướng vượt khu vực kinh tế nhà nước để trở thành thành phần kinh tế thực hiện vốn đầu tư toàn xã hội lớn nhất. Mỗi năm khu vực kinh tế tư nhân tăng đều đặn xấp xỉ 10%/năm, hơn 45 triệu người đang làm việc trong khối doanh nghiệp tư nhân⁷.

Thứ ba, kinh tế tư nhân góp phần to lớn trong tạo việc làm, huy động nguồn vốn và đóng góp ngân sách. Khu vực doanh nghiệp tư nhân tạo nhiều việc làm mới, số lượng lao động đang làm việc trong khu vực kinh tế này chiếm đa số lực lượng lao động và ngày càng tăng. Năm 2019, số lao động đang làm

việc trong khu vực kinh tế tư nhân chiếm 83,3% tổng số lao động cả nước, tương đương gần 45,2 triệu người. Trong 2 năm (2017, 2018), số doanh nghiệp thành lập mới, có tổng số vốn đăng ký là 2,77 triệu tỷ đồng, đã tạo gần 2,3 triệu việc làm mới. Khu vực kinh tế tư nhân chiếm tỷ trọng 25,3 - 26,3% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và chiếm tỷ trọng 34,7 - 34,8% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa. Thu ngân sách nhà nước từ sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân tăng nhanh, trên 15%/năm, cao khoảng gấp 2 lần khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài⁸. Năm 2018 là năm đầu tiên thu ngân sách nhà nước từ sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân vượt khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực doanh nghiệp nhà nước.

Tuy nhiên, sự phát triển của kinh tế tư nhân vẫn chưa đạt được như kỳ vọng, vẫn chưa phát huy hết tiềm năng để thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Thực trạng đó đặt ra những vấn đề cần được giải quyết để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển, cụ thể:

Một là, môi trường kinh doanh trong nước chưa thực sự thuận lợi. Còn nhiều rào cản đối với phát triển kinh tế tư nhân chưa được tháo gỡ, cơ chế, chính sách khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ. Ví dụ, chính sách thuế cho đến nay vẫn chưa có những biện pháp hữu hiệu để nuôi dưỡng nguồn thu, tạo đà cho doanh nghiệp phát triển. Hiện nay, việc thu thuế áp dụng ngay cho doanh nghiệp có doanh thu, rất khó khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh bài bản, bởi vì doanh nghiệp tư nhân còn thiếu và yếu về nhiều mặt, nhưng vẫn chịu mức thuế chung như các doanh nghiệp lớn.

Hai là, một bộ phận không nhỏ doanh nghiệp không có khả năng tồn tại, đứng vững cạnh tranh hoặc hoạt động kém hiệu quả. Trong 2 năm (2017, 2018) có 151.204 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tỷ lệ số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động so với số doanh nghiệp thành lập mới, lần lượt là 47,73% và

69,05%; gần 50% doanh nghiệp tư nhân kinh doanh thua lỗ. Tỷ lệ doanh nghiệp có khả năng tồn tại thấp ảnh hưởng đến thực hiện mục tiêu đến năm 2020 đạt ít nhất 1 triệu doanh nghiệp. Đến năm 2018, cả nước mới có gần 715.000 doanh nghiệp⁹. Ngoài ra, vẫn còn tồn tại sự phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhà nước, giữa doanh nghiệp tư nhân trong nước và doanh nghiệp FDI.

Ba là, năng lực hội nhập kinh tế quốc tế của doanh nghiệp tư nhân còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu tham gia các chuỗi giá trị sản xuất khu vực và toàn cầu.

Phần lớn các doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam đủ năng lực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu nhưng là cung ứng thay thế, không phải sản xuất. Thực trạng này là do thiếu vắng các doanh nghiệp quy mô vừa, có tính hiệu quả kinh tế theo quy mô để tham gia các chuỗi giá trị toàn cầu. Trên thực tế, hợp tác kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam với doanh nghiệp FDI chủ yếu ở khâu tiếp thị bán hàng (29,5%) và sản xuất hàng hóa dịch vụ (24,8%)¹⁰; còn khâu phát triển sản phẩm mới gần như không có sự hợp tác; mối liên kết ngược/xuôi giữa 2 khối doanh nghiệp trong nước và FDI đang rất hạn chế, không tạo được hiệu ứng lan tỏa. Nhà nước còn thiếu các chính sách khuyến khích và hạ tầng hỗ trợ liên kết cũng như việc đô thị hóa chưa đạt hiệu quả, chưa giúp phát triển các trung tâm kết nối kinh tế và sáng tạo.

3. Việt Nam đặt mục tiêu: Phần đầu có ít nhất 01 triệu doanh nghiệp năm 2020, hơn 1,5 triệu doanh nghiệp năm 2025 và có ít nhất 02 triệu doanh nghiệp năm 2030... Phần đầu tăng tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP đạt khoảng 50% năm 2020, khoảng 55% GDP vào năm 2025 và 60-65% GDP vào năm 2030¹¹. Để đạt mục tiêu đề ra cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng trong phát triển nền kinh tế, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, tiếp tục thay đổi nhận thức về kinh tế tư nhân, tạo dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển.

Tạo sự thống nhất nhận thức trong xã hội về khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân. Xây dựng cơ chế, chính sách định hướng sự phát triển, hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về kinh tế tư nhân. Sửa đổi một số cơ chế, chính sách đào tạo, tiền lương, thu nhập và bảo hiểm xã hội... Phát huy thế mạnh và tiềm năng to lớn của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội, đi đôi với khắc phục có hiệu quả những mặt trái, những tiêu cực phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế tư nhân. Mở rộng khả năng tham gia thị trường và đảm bảo cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường, tạo điều kiện để tư nhân tiếp cận các nguồn lực để phát triển, đặc biệt là nguồn lực đất đai, nguồn vốn, lao động. Tạo môi trường để kinh tế tư nhân tiếp cận khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh. Thực hiện ba khâu đột phá chiến lược: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính; phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản nền giáo dục quốc dân, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn.

Thứ hai, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân và các loại hình doanh nghiệp khác, đáp ứng yêu cầu tham gia các chuỗi giá trị sản xuất khu vực và toàn cầu.

Tăng cường chất lượng nguồn nhân lực, rút ngắn khoảng cách về công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh. Chính phủ cần nhanh chóng hiện thực hóa các chính sách thúc đẩy

công nghiệp hỗ trợ, đồng thời, khi xây dựng khu công nghiệp riêng cho khu vực FDI cần tính đến sự kết nối với các khu, cụm công nghiệp dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thúc đẩy hơn nữa các hoạt động phát triển công nghệ tầm trung phù hợp với trình độ phát triển hiện tại, như thiết lập các cụm liên kết ngành sản xuất linh kiện đòi hỏi quy mô đầu tư vốn vừa phải và độ tinh vi công nghệ ở mức trung bình. Việt Nam cũng cần nắm bắt được làn sóng khởi nghiệp của các doanh nghiệp công nghệ và thúc đẩy các “hệ sinh thái khởi nghiệp” nhằm giúp các doanh nhân vượt qua rào cản về vốn, rủi ro, nguồn nhân lực... để hiện thực hóa các ý tưởng liên quan đến công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chính phủ cần tập trung vào việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, đẩy mạnh kết nối một cách công bằng để các doanh nghiệp được cạnh tranh bình đẳng. Hình thành các khu công nghiệp, khu chế xuất riêng biệt, tách biệt các doanh nghiệp FDI có thể giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và xuất khẩu.

Thứ ba, xóa bỏ sự phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với các loại hình doanh nghiệp khác.

Chính phủ cần tiếp tục các giải pháp tháo gỡ khó khăn về thuế cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ các quy định về cấp phép kinh doanh, xuất nhập khẩu, quản lý thị trường..., tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân ở tất cả các ngành và lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Tháo gỡ các “nút thắt” như khả năng tiếp cận thị trường, tiếp cận nguồn lực, tiếp cận thông tin và các chi phí không chính thức, chi phí kinh doanh, chi phí tuân thủ... Nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức cần có sự đột phá trong tư duy và hành động, kiên trì đổi mới, hoàn thiện và tổ chức thực hiện thật tốt pháp luật, cơ chế, chính sách phù hợp với quy luật thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế. Xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính rườm rà.

Tạo ra “hệ sinh thái” đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện thuận lợi nhất để có hiệu quả các quỹ đầu tư rủi ro nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp. Hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, điều chỉnh các nguồn lực của đất nước như đất đai, tài nguyên, môi trường, vốn... và phải đảm bảo sao cho kinh tế tư nhân được tiếp cận những nguồn lực này bình đẳng với các thành phần khác. Xóa bỏ bất bình đẳng công - tư, thu hồi nguồn lực đang sử dụng lãng phí để phân bổ lại nhằm cải thiện năng suất, các nguồn lực được chuyển giao cho các thành phần kinh tế để tối ưu hóa. Đoạn tuyệt với quy hoạch phi thị trường; chống cơ chế xin - cho, ban phát, chống lợi ích nhóm, v.v..

Thứ tư, hỗ trợ về thông tin và đào tạo, đẩy mạnh việc phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với cải cách thể chế.

Hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân có đầy đủ thông tin về nghề nghiệp kinh doanh và những thông tin liên quan. Tổ chức đào tạo cho doanh nhân cách quản lý, hỗ trợ đào tạo công nhân có tay nghề trong môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp, trong các trường dạy nghề. Xây dựng tiêu chuẩn đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực hành nghề chuyên môn, kỹ năng mềm, đặc biệt kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, kỷ luật đạo đức làm việc, trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm lao động. Tập trung xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp phù hợp với xu thế hội nhập; hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng dạy nghề, tiếp cận các chuẩn khu vực và thế giới. Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) cần có giải pháp đột phá mở đường cho các hộ kinh doanh và các doanh nghiệp nhỏ có thể lớn lên. Dùng một luật để sửa nhiều luật về doanh nghiệp và môi trường kinh doanh, khắc phục nhanh những điểm nghẽn về thể chế, bảo đảm sự nhất quán trong khung khổ pháp luật hiện nay về doanh nghiệp và đầu tư

kinh doanh như chuỗi các Nghị quyết 19 và Nghị quyết 02 của Chính phủ.

Kết luận: Những kết quả đạt được bước đầu của khu vực kinh tế tư nhân đã khẳng định tính đúng đắn của Nghị quyết 10-NQ/TW, khẳng định quan điểm nhất quán và xuyên suốt của Đảng ta về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế là hoàn toàn đúng đắn. Tuy vậy, những kết quả trên chỉ là bước đầu, thực tế còn rất nhiều tồn tại, khó khăn đang kìm hãm sự phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Để thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa, cần có sự nỗ lực đồng hành một cách quyết liệt của cả hệ thống chính trị trong thực hiện thành công Nghị quyết 10, đưa khu vực kinh tế tư nhân cũng như nền kinh tế Việt Nam phát triển, sớm hoàn thành mục tiêu đưa Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại □

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. CTQG, H., 2006, tr.83.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H., 2011, tr.110.

^{3, 4} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, H., 2016, tr.108; 89-90; 95.

⁵ Tổng cục Thống kê: *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2019*, Hà Nội, ngày 28-9-2019.

^{6, 7, 8, 9, 10} Diễn đàn phát triển kinh tế tư nhân Việt Nam 2019: *Báo cáo 02 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Hà Nội, 4-2019.

¹¹ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, H., 2016, tr. 95.